

Số: 381/TB-CĐYT

Sơn La, ngày 06 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Căn cứ các quy định của Nhà nước về chính sách miễn, giảm học phí; chính sách nội trú; chính sách trợ cấp xã hội; chính sách hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên (HSSV) dân tộc thiểu số rất ít người; chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.

Trường Cao đẳng Y tế Sơn La ban hành Thông báo hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho HSSV năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. Đối tượng, thời gian và chính sách thực hiện

1. Đối tượng

Sinh viên đang học tập tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

2. Thời gian và chính sách thực hiện

2.1. Đợt 1:

Từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm: Xét cho sinh viên năm thứ nhất và xét bổ sung cho sinh viên năm thứ hai, năm thứ ba được hưởng chế độ chính sách:

- Chính sách miễn, giảm học phí;
- Chính sách nội trú;
- Chính sách trợ cấp xã hội;
- Chính sách hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên (HSSV) dân tộc thiểu số rất ít người;
- Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.

2.2. Đợt 2:

Từ tháng 01 đến tháng 02 hàng năm xét cho HSSV toàn trường hưởng chính sách, gồm:

- Chính sách miễn, giảm học phí;
- Chính sách nội trú;
- Chính sách trợ cấp xã hội;
- Chính sách hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên (HSSV) dân tộc thiểu số rất ít người;
- Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La (Chính sách khuyến khích học tập).

2.3. **Đợt 3:** Kết thúc năm học.

- Xét chính sách khuyến khích học tập cho HSSV thuộc các tỉnh nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào theo chương trình hợp tác với tỉnh.

II. Các chính sách đối với HSSV

1. Chính sách miễn, giảm học phí

1.1. Các văn bản liên quan

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

- Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề độc hại, nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

1.2. Đối tượng

1.2.1. Đối tượng được miễn học phí

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

- HSSV bị khuyết tật.

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp.

- HSSV hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên) theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- HSSV là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của được xác định theo các văn bản quy định hiện hành (dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

1.2.2. Đối tượng được giảm 70% học phí

- HSSV học nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (ngành: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh...).

- HSSV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

1.2.3. Đối tượng được giảm 50% học phí

HSSV là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

1.3. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (**Phụ lục 1**)

- Tùy theo từng đối tượng thuộc diện được miễn, giảm học phí kèm theo đơn là bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau:

+ Giấy xác nhận (tùy theo đối tượng) do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc Ủy ban nhân dân xã xác nhận;

+ Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng là HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ; Kết luận của Hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã đối với học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật và giấy chứng nhận hộ cận nghèo của Ủy ban nhân dân cấp xã cấp cho đối tượng có khó khăn về kinh tế;

+ Giấy khai sinh (bản sao) và giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

+ Giấy khai sinh (bản sao) và giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã/phường nơi cư trú cấp) đối với HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.

* Lưu ý:

- HSSV thuộc diện được hưởng chính sách miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả khóa học.

- Riêng đối với người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

- Không áp dụng chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học; học lại, lưu ban (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

2. Chính sách nội trú

2.1. Các văn bản liên quan

- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

- Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

2.2. Đối tượng và mức hưởng

2.2.1. Đối tượng

- HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

- HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

- HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2.2.2. Mức hưởng

- Mức học bổng chính sách

+ 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật.

+ 80% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

+ 60% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

- Các khoản hỗ trợ khác

+ Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

+ Hỗ trợ 150.000 đồng đối với HSSV ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán;

+ Mỗi HSSV được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại;

+ Mức 300.000 đồng/năm đối với HSSV ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

2.3. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú (**Phụ lục 2**)

- Bản sao Giấy khai sinh;

- Đối với HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

- Đối với HSSV người dân tộc thiểu số là người khuyết tật, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 phải bổ sung Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

- Đối với HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận

nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã, phường nơi cư trú cấp);

- Đối với HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 phải bổ sung giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp và giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã, phường nơi cư trú cấp);

- Đối với HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTĐBXH-BGDĐT-BTC ngày 16/6/2016 phải bổ sung bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

** Lưu ý:*

- Mỗi HSSV chỉ được hỗ trợ 01 lần khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp theo quy định của chính sách này.

- Trường hợp HSSV thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Trong một năm học, học bổng chính sách được cấp đủ 12 tháng.

- HSSV không được hưởng học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác trong các trường hợp sau:

- + Bị kỷ luật buộc thôi học hoặc nghỉ học do ốm đau, tai nạn không thể tiếp tục theo học. Thời gian không được hưởng chính sách nội trú tính từ ngày quyết định buộc thôi học hoặc quyết định nghỉ học có hiệu lực.

- + Trong thời gian bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận.

- + Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ.

3. Chính sách trợ cấp xã hội

3.1. Các văn bản liên quan

- Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 25/8/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương

binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

- Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ

- Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28/3/2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

3.2. Đối tượng và mức hưởng

- HSSV là người dân tộc ít người ở vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Người dân tộc ít người ở vùng cao là người dân tộc ít người liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường): 140.000,đ/tháng

- HSSV là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa: 100.000,đ/tháng

- HSSV là người tàn tật theo quy định của Nhà nước gặp khó khăn về kinh tế: 100.000,đ/tháng

- HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, vượt khó học tập: 100.000,đ/tháng

3.3. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn xin hưởng chính sách trợ cấp xã hội (**Phụ lục 3**)

- Tùy theo từng đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội kèm theo đơn là bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau:

+ HSSV là người dân tộc ít người ở vùng cao: Bản sao giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã, phường nơi cư trú cấp), giấy xác nhận cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

+ HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ: Giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi học sinh, sinh viên cư trú.

+ HSSV là người tàn tật: bản sao biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

+ HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập: Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp.

4. Chính sách hỗ trợ học tập đối với HSSV dân tộc thiểu số rất ít người

4.1. Văn bản liên quan

- Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

4.2. Đối tượng và mức hưởng

4.2.1. Đối tượng

- Dân tộc thiểu số rất ít người: là HSSV thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hù.

- HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp và không được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

4.2.2. Mức hưởng:

- 100% mức lương cơ sở/người/tháng; Thời gian hưởng 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

4.3. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn xin hỗ trợ học tập (**Phụ lục 4**)

- Bản sao giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã/phường nơi cư trú cấp).

* *Lưu ý:* HSSV chỉ phải nộp hồ sơ một lần cho cả khóa học.

5. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La

5.1. Văn bản liên quan

- Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La.

- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

5.2. Chính sách khuyến khích một lần cho HSSV trúng tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp

5.2.1. Đối tượng và mức hưởng

5.2.1.1. Đối tượng

- HSSV là người dân tộc: Mông, Dao, Khơ Mú, La Ha, Kháng, Sinh Mun, Lào; con liệt sĩ, con thương binh hạng 1/4 có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Sơn La.

5.2.1.2. Mức hưởng

- *Trúng tuyển vào học cao đẳng:*

+ Sinh viên nam: mức hưởng 2.000.000,đ/người

+ Sinh viên nữ: mức hưởng 3.000.000,đ/người

- *Trúng tuyển vào học trung cấp:*

+ Học sinh nam: mức hưởng 1.000.000,đ/người

+ Học sinh nữ: mức hưởng 2.000.000,đ/người

5.2.2. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn xin hỗ trợ khuyến khích trúng tuyển vào học cao đẳng/trung cấp
(Phụ lục 5)

- Bản sao giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã, phường nơi cư trú cấp).

- Bản sao Giấy báo nhập học.

5.3. Chính sách khuyến khích học tập

5.3.1. Đối tượng, mức hưởng

- HSSV là người dân tộc thiểu số: 447.000,đ/người/tháng

- HSSV có hộ khẩu thường trú ở các xã, bản thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 596.000,đ/người/tháng

- HSSV là người dân tộc Mông, Dao, Kháng, Khơ Mú, Sinh Mun, Lào: 596.000,đ/người/tháng.

*** Lưu ý:**

- Sinh viên được hưởng chính sách theo Quyết định số 53/2015-TTg ngày 20/10/2015 và Quyết định số 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 thì không được hưởng chính sách khuyến khích học tập tại mục này.

- Trường hợp HSSV thuộc đối tượng hưởng nhiều mức hỗ trợ quy định tại Mục này thì chỉ được hưởng ở mức hỗ trợ cao nhất.

5.3.2. Thời gian hưởng: 11 tháng/năm học

5.3.3. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Đơn xin hỗ trợ khuyến khích học tập (**Phụ lục 6**)
- Bản sao giấy khai sinh, giấy xác nhận thông tin về cư trú (do công an xã/phường nơi cư trú cấp).

6. Chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La

6.1. Văn bản liên quan

- Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La.

6.2. Đối tượng

- Sinh viên là lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đạt thành tích cao trong học tập (*bao gồm cả học chuyên ngành và dự bị tiếng việt*).

6.3. Mức hưởng

- Kết quả rèn luyện và học tập đạt xuất sắc: 3.000.000,đ/lưu học sinh/năm học.
- Kết quả rèn luyện đạt xuất sắc hoặc giỏi và học tập đạt giỏi: 2.000.000,đ/lưu học sinh/năm học.
- Kết quả rèn luyện đạt giỏi và học tập đạt khá: 1.000.000,đ/lưu học sinh/năm học.

6.4. Hồ sơ xét hưởng chính sách

- Danh sách đề nghị hỗ trợ khuyến khích cho lưu học sinh Lào.
- Bản xác nhận kết quả học tập, kết quả rèn luyện.

III. Nguyên tắc và thời gian hoàn thiện hồ sơ

1. Nguyên tắc

- HSSV thuộc đối tượng được hưởng chính sách phải hoàn thành đầy đủ hồ sơ tương ứng của mỗi chính sách;
- Với mỗi chính sách, HSSV thuộc nhiều đối tượng chỉ được hưởng đối tượng cao nhất.
- Giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự các lớp HSSV tiếp nhận hồ sơ và lập danh sách HSSV được hưởng theo mỗi chính sách nộp về Phòng Công tác HSSV - HTQT để tổng hợp báo cáo trình Hội đồng xét chính sách cho HSSV.

2. Thời gian hoàn thiện hồ sơ

- Các lớp tiếp nhận hồ sơ chính sách của HSSV lớp mình và lập danh sách có chữ ký xác nhận của đối tượng hưởng chính sách (**Phụ lục số 7**) theo mỗi loại chính sách nộp về phòng Công tác HSSV - HTQT, thời gian hoàn thiện cụ thể như sau:

2.1. Đợt 1: Chậm nhất hết ngày 30/9 hàng năm.

2.2. Đợt 2: (*Toàn trường*): Chậm nhất hết ngày 28/02 hàng năm.

2.3. Đợt 3: (*Lưu học sinh*): Kết thúc năm học 2024 – 2025.

Chú ý:

- Nếu sau thời gian trên, cá nhân hoặc tập thể lớp nào chưa nộp hồ sơ để xét, nhà trường sẽ không tổ chức xét.

- Các chính sách đang thực hiện trước khi có thông báo này sinh viên vẫn được hưởng và không phải làm lại hồ sơ, trừ sinh viên bị hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 497/QĐ-UBND.

Trên đây là thông báo hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách cho HSSV. Yêu cầu giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự các lớp HSSV nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi thắc mắc về chế độ chính sách đối với HSSV xin liên hệ trực tiếp thầy Nguyễn Viết Chung, Trưởng phòng Công tác HSSV - HTQT, số điện thoại: 0983808588/02123852742 hoặc cô Vương Thị Ngọc, số điện thoại: 0968811982 để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng TC-HC-TC;
- GVCN các lớp HSSV;
- Lưu: VT, CTHSSV-HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thuý Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp:..... Khóa:.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng:
(Ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ
(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

Kính gửi: Trường Cao đẳng Y tế Sơn La.

Họ và tên: Dân tộc:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp)*

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định./.

Sơn La, ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

★ ĐƠN XIN HƯỞNG CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI
(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;
- Phòng Công tác HSSV - Hợp tác quốc tế.

Tôi tên là:.....

Ngày tháng năm sinh:.....Dân tộc:.....

Hiện là sinh viên lớp:.....Mã số SV:.....

Ngành học:Khóa học:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

.....

Thuộc đối tượng:.....

Tôi làm đơn này xin được xét trợ cấp xã hội theo nội dung Thông Tư 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/08/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Tôi xin cam đoan lời khai trên và các giấy tờ kèm theo là đúng sự thật.

Nếu có sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị truy hoàn lại số tiền đã được cấp và cả khả năng bị buộc thôi học./.

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;
- Phòng Công tác HSSV - Hợp tác quốc tế.

Họ và tên:.....
 Hộ khẩu thường trú tại:.....
 Sinh ngày:.....
 Dân tộc:.....
 Hiện đang học tại lớp:.....
 Trường:.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành./.

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
 Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
 (Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....
Người làm đơn
 (Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH MỘT LẦN
(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;
- Phòng Công tác HSSV - Hợp tác quốc tế.

Họ và tên:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Khóa học:

Trường:.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền chính sách khuyến khích một lần cho học sinh, sinh viên trúng tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp theo quy định tại Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La./.

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Sơn La)

Kính gửi:

- Trường Cao đẳng Y tế Sơn La;
- Phòng Công tác HSSV – Hợp tác quốc tế.

Họ và tên:.....

Sinh ngày:.....

Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Khóa học:

Trường:.....

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ khuyến khích học tập theo quy định tại Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La./.

XÁC NHẬN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
Nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày.....tháng.....năm....
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)